| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐAM RÔNG**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2022
*"V/v: Ly Hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Chiến.
*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông: Nguyễn Văn Thu.
- Bà: Nguyễn Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Đào* - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 95/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "ly hôn" và Thông báo về việc thụ lý bổ sung số 01/2021/TB-TLVA ngày 24/3/2021; về việc*"Yêu cầu phân chia tài sản chung";* Thông báo thụ lý bổ sung số 12/TB-TLVA ngày 10/5/2021 và Thông báo thụ lý bổ sung số 22/2021/TB-TLVA ngày 14/6/2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về trách nhiệm trả nợ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 01 ngày 24/01/2022; Quyết định Hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 06/7/2022, giữa:

**1.** Nguyên đơn: Bà Trương Thị Phương T, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn 4, xã LS, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng.
" Vắng mặt lần 2, không có lý do."

**2.** Bị đơn: Ông Phan Văn M; sinh năm: 1977;
Địa chỉ: Thôn 4, xã LS, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng.
*"Vắng mặt, có ý kiến xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; kể cả xét xử vụ án. Ông không tham gia".*

**3.** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)
Địa chỉ: Số 18 Lê Văn L, phường TH, quận CG, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ; chức danh: Chủ tịch HĐQT
Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội.

Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc T, quận ĐĐ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Văn N; chức danh: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội.

Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Navi Tower, số 91, đường Hoàng Văn Thụ, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

"Vắng mặt, có đơn xin mặt".

3.2. Bà: Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn 1, xã RM, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng;

Vắng mặt, và có ý kiến xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Trương Thị Phương T trình bày thì:*

Bà và ông Phan Văn M tự nguyện quen biết tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến hôn nhân vào năm 2000; sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán xong thì vợ chồng làm ăn sinh sống tại địa phương; mãi đến ngày 20/8/2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện ĐRg, Lâm Đồng; Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung. Tuy nhiên, từ năm 2018 vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt; đỉnh điểm là sau khi đăng ký kết hôn. Nguyên nhân, là do ông  không lo tu chí làm ăn, không chăm lo vun vén hạnh phúc gia đình nên bà làm đơn ly hôn gửi Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, đến ngày 21/02/2022 thì bà xin rút đơn ly hôn, rút yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng mục đích quay về đoàn tụ gia đình nuôi dạy các con.

Về nợ chung: Vào ngày 31/8/2020 vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Lâm Đồng với số tiền 01 tỷ đồng; Đối với khoản nợ 65.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị C thì đó là nợ riêng của ông M; nhưng hiện nay bà quay về đoàn tụ gia đình thì bà coi như nợ chung và đồng ý trả cho bà C số nợ trên.

Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

*- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 08 tháng 4 năm 2021 (BL 60) của bị đơn ông Phan Văn M  trình bày thì:*

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung ông thống nhất như lời khai trình bày của bà T; về nợ chung: Ông nhận trách nhiệm trả nợ cũng như các khoản nợ khác. *(Sau khi lấy lời khai nêu trên thì ông M  không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập bất cứ một lần nào nữa và có ý kiến xin vắng mặt; mặc dù đã được cấp tống đạt và niêm yết hợp lệ để làm việc với ông M, giải quyết các vấn đề khác phát sinh có liên quan đến vụ án)*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Quân đội (MB):

Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2021 và các lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án của Ngân hàng thì đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Phan Văn M và bà Trương Thị Phương T phải trả cho ngân hàng số tiền 1.047.415.365 *(Một tỷ, không trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng*). Trong đó, 999.999.996 đồng nợ gốc và 47.415.369 đồng nợ lãi tính đến ngày 27/5/2021 theo hợp đồng vay số 121240.20.750.78528 ngày 31/8/2020 mà hai bên đã ký kết.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì vào các ngày 25/4/2022 và ngày 09/5/2022 vợ chồng ông M và bà T đã trả cho Ngân hàng 02 lần với số tiền 600.000.000 đồng.

Nay, vợ chồng ông Phan Văn M, bà Trương Thị Phương T còn nợ ngân hàng số tiền tính đến ngày 01/7/2022 là 605.662.845 đồng; trong đó, nợ gốc là 399.699.996 đồng và nợ lãi là 205.962.849 đồng.

Vì vậy, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông M, bà T phải trả cho ngân hàng số tiền 605.662.845 đồng tính đến ngày 01/7/2022. Ngoài ra, ông M và bà T phải trả nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn đã được thỏa thuận trong hợp đồng vay và khế ước nhận nợ kể từ ngày 02/7/2022 cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, ông Phan Văn M và bà Trương Thị P Trâm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quân đội có quyền yêu cầu Thi hành án tiến hành kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Ngoài, ra, không có ý kiến gì thêm.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2021 thì vào ngày 05/02/2016 bà có cho ông Phan Văn M vay số tiền 65.000.000 đồng; lãi suất hai bên tự thỏa thuận; hẹn đến tháng 5 năm 2016 thì trả hết cả gốc lẫn lãi; lúc vay tiền ông M là người trực tiếp viết giấy vay tiền. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay, mặc dù bà có đòi nhiều lần nhưng ông M không trả. Nay, bà đề Nghị Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông Phan Văn M phải trả cho bà số tiền 65.000.000 đồng; bà không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử  kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn vắng mặt nhiều lần, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định chung.

Về đường lối giải quyết vụ án; đối với quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung thì nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng TMCP Quân đội là nợ chung và nợ bà Nguyễn Thị C là do ông M  trực tiếp vay mượn; Tuy nhiên, hiện nay bà T và ông M đã quay về đoàn tụ gia đình; hơn nữa, bà T cũng đồng ý trả nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông M, bà T phải có trách nhiệm trả các khoản nợ trên là phù hợp.

Về chi phí tố tụng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được công bố, thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Văn M và bà Trương Thị Phương T có đăng ký kết hôn và Nơi đăng ký hộ khẩu tại thôn 4, xã

Liêng Srônh, huyện Đam Rông. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị Phương T và bị đơn ông Phan Văn M; Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia phiên Tòa nhưng cố tình vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung:

Ngày 21/02/2022 nguyên đơn bà Trương Thị Phương T có đơn xin rút đơn ly hôn, rút yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Ngày 31/8/2020 vợ chồng ông Phan Văn M bà Trương Thị Phương T có ký hợp đồng cho vay số 121240. 20.750.7852618.TD với Ngân hàng TMCP Quân đội để vay với số tiền 1.000.000.000 đồng; hiện nay còn nợ cả gốc và lãi theo như ý kiến của Ngân hàng tính đến ngày 01/7/2022 là 605.662.845 đồng; trong đó, nợ gốc là 399.699.996 đồng và nợ lãi là 205.962.849 đồng.

Do đó, buộc vợ chồng ông M, bà T phải trả cho ngân hàng số tiền 605.662.845 đồng là đúng theo quy định pháp luật và tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo Thi nành án.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng vay của bà C; ông M là người trực tiếp viết giấy vay tiền; sử dụng cá nhân; nhưng bản thân bà T đồng ý đó là nợ chung vì hiện nay vợ chồng đã quay về sống chung với nhau và bà đồng ý trả, nên buộc vợ chồng ông Phan Văn M phải trả cho bà C số tiền 65.000.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận. Bà C không yêu cầu tính lãi suất nên HĐXX không xem xét.

[5] Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền bà T đã nộp là 10.672.000 đồng và tổng số tiền Ngân hàng TMCP Quân đội đã nộp 1.700.000 đồng là cần thiết cho việc giải quyết vụ án; Tòa án đã tất toán xong cho các đương sự.

Do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng. Mặt khác, yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Quân đội được chấp nhận toàn bộ nên buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu mọi chi phí tố tụng.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 147; 203; và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; và Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Xử*:

**1**. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng.

**2.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Choan.

2.1 Buộc vợ chồng bà Trương Thị Phương T và ông Phan Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số tiền 605.662.845 đồng *(Sáu trăm lẻ năm triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi lăm đồng)*; trong đó, nợ gốc là 399.699.996 đồng; nợ lãi là 205.962.849 đồng tính đến ngày 01/7/2022.

*Kể từ ngày tiếp theo ngày 01/7/2022 (ngày 02/7/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cho vay số 121240.20.750.7852618.TD ngày 31/8/2020 mà các bên đã ký kết theo quy định Luật các tổ chức tín dụng.*

Về tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 05, tờ bản đồ 41; diện tích 8722m$^2$ đất cấp ngày 23/7/2008 đứng tên hộ ông Nguyễn Đức X; nhưng đã chuyển nhượng hết cho ông Phan Văn M vào ngày 20/6/2017; đất tọa lạc tại thôn 6, xã Liêng SRônh, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; cùng với vật phụ và tài sản khác gắn liền trên đất *(Nếu có)*

Để đảm bảo công tác thi hành án: Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông Phan Văn M và bà Trương Thị Phương T không thực hiện thanh toán hết các khoản nợ nêu trên thì phải có trách nhiệm giao tài sản thế chấp cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng kê biên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật về Thi hành án.

2.2. Buộc vợ chồng bà Trương Thị Phương T và ông Phan Văn M phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 65.000.000 đồng. *(Sáu mươi lăm triệu đồng)*

**3**. Về chi phí tố tụng:

Chi phí tố tụng bà Trương Thị Phương T đã nộp số tiền 10.672.000 đồng; do bà T rút yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng nên buộc bà T phải chịu chi phí tố tụng đối với yêu cầu đã rút; bà T đã nộp đủ.

Chi phí tố tụng Ngân hàng TMCP Quân đội đã nộp là 1.700.000 đồng là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc bà Trương Thị Phương T và ông Phan Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền 1.700.000 đồng *(Một triệu, bảy trăm nghìn đồng).*

**4**. Về án phí:

Buộc bà Trương Thị Phương T và ông Phan Văn M phải chịu án phí đối với khoản nợ phải trả cho Ngân hàng là 28.226.000 đồng *(Hai mươi tám triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) (20.000.000 + 4% mức vượt quá 400.000.000 đồng)

Buộc bà Trương Thị Phương T và ông Phan Văn M phải chịu án phí đối với khoản nợ phải trả cho bà C là 65.000.000 đồng x 5% = 3.250.000 đồng *(Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*

Tổng cộng bà Trương Thị Phương T và ông Phan Văn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 31.476.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/ 0004119 ngày 30 tháng 10 năm 2020 và số tiền 19.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/ 0004159 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; trừ tổng cộng là 19.800.000 đồng.

Bà Trương Thị Phương T và ông Phan Văn M còn phải nộp tiếp số tiền 11.676.000 đồng *(Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền 24.185.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2017/ 0004205 ngày 14 tháng 6 năm 2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. *(Người nộp tiền: Đặng Văn N)*

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 2.647.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/ 0004180 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Trong trường hợp bản án quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(14/7/2022)*. Trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ để yêu cầu Tóa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

***(Đã ký)***

**Lê Hồng Chiến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDH. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

**Lê Hồng Chiến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**